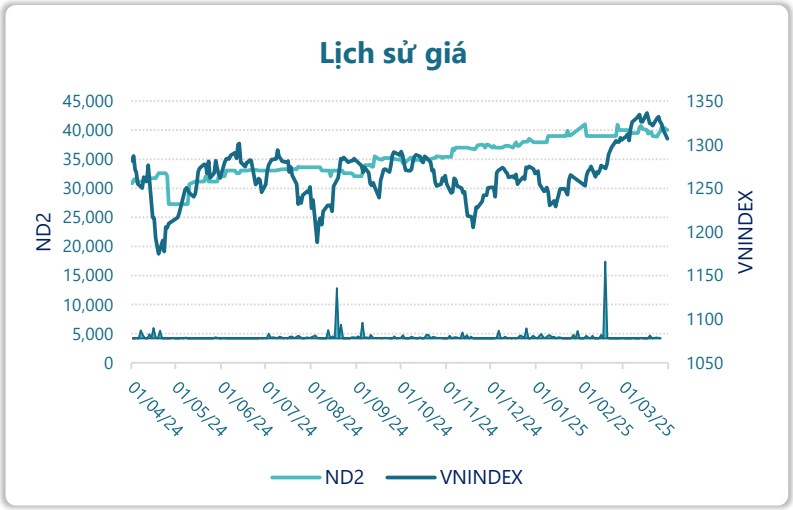
FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (UPCOM: ND2)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**40,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	27,281
SL cổ phiếu LH	49,993,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,085
% sở hữu nước ngoài	35.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,000
P/E	12.5
EPS	3,191

DT thuần

Q1/25

39.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.4| -52.6%

YoY: ▼4.80| -11.0%

LN sau thuế

Q1/25

-3.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.3| -113%

YoY: ▼2.70| -628%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

61.0%

+/- YoY: ▲ 2.8%

DT thuần

2024

365

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 40.0| 12.1%

LN sau thuế

2024

162

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 55.0| 51.1%

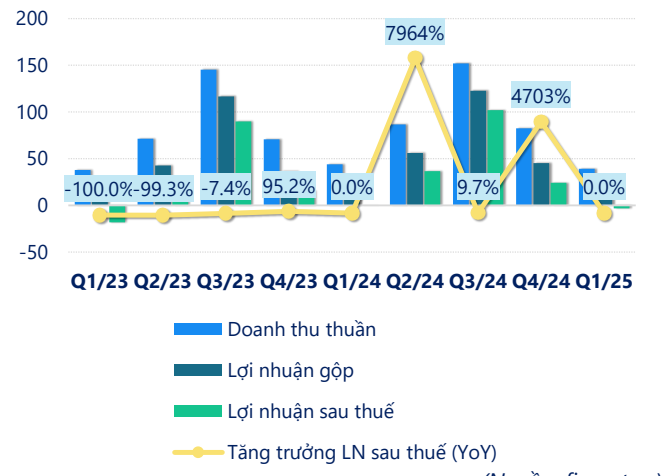
ROE

2024

20.0%

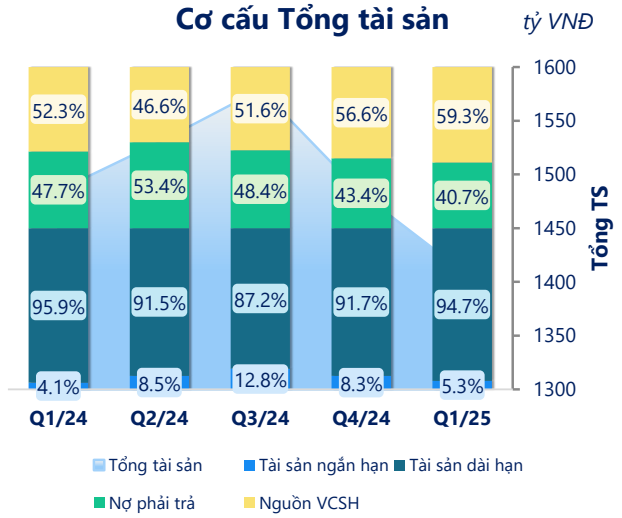
+/- YoY: ▲ 6.2%

Kết quả kinh doanh



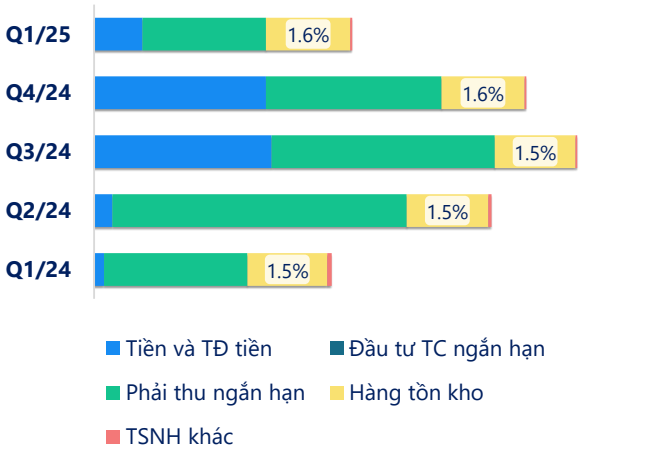
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



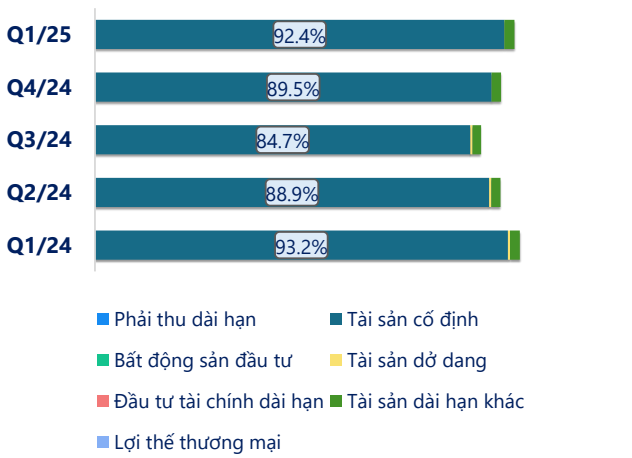
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



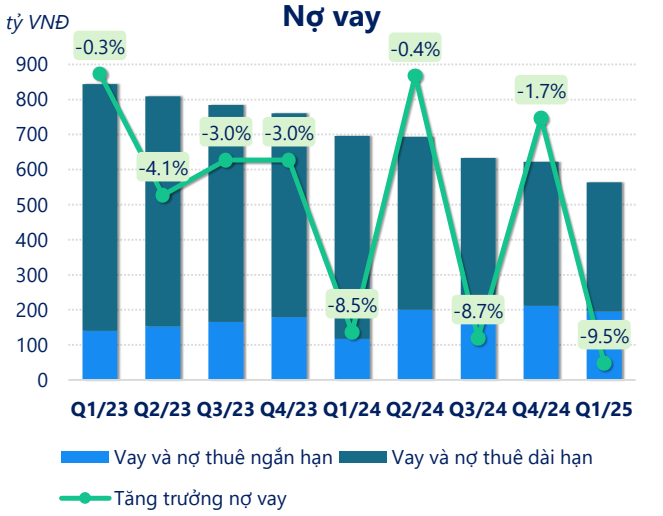
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



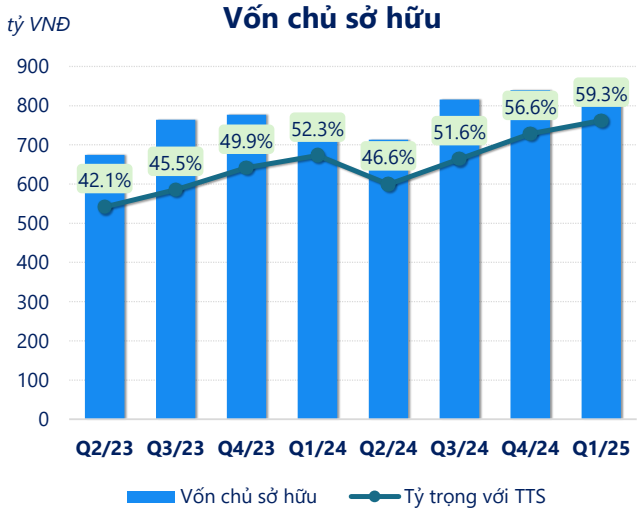
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



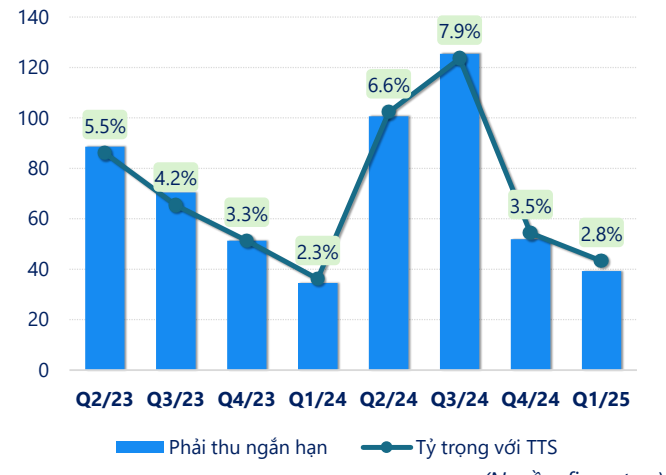
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



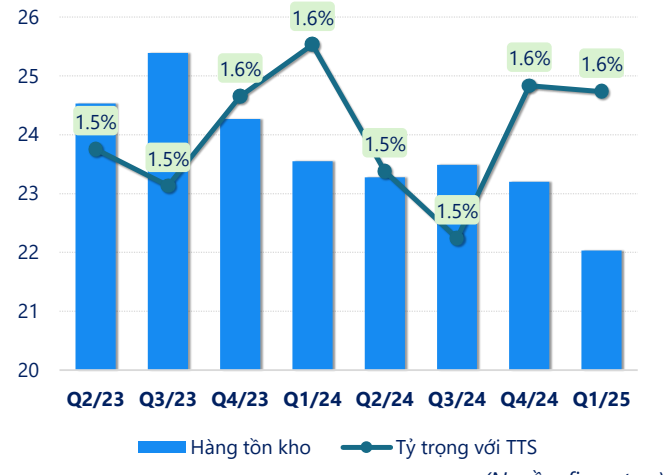
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



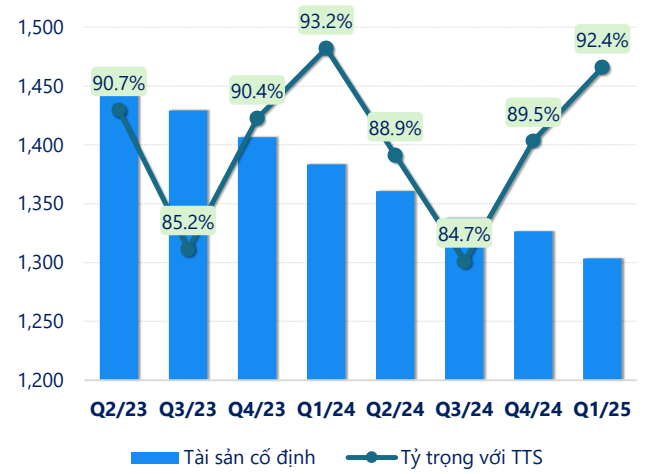
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



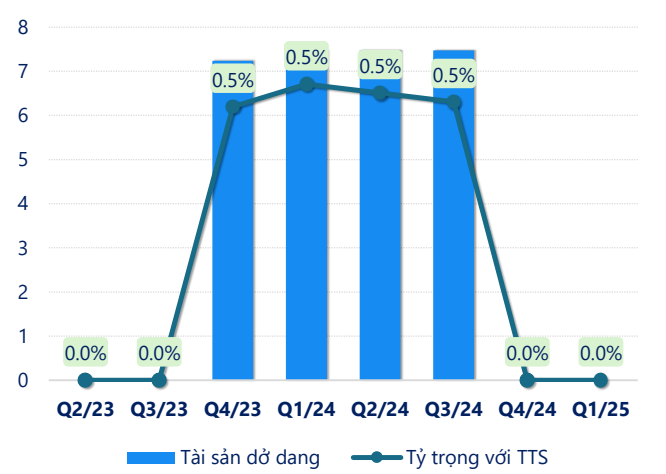
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



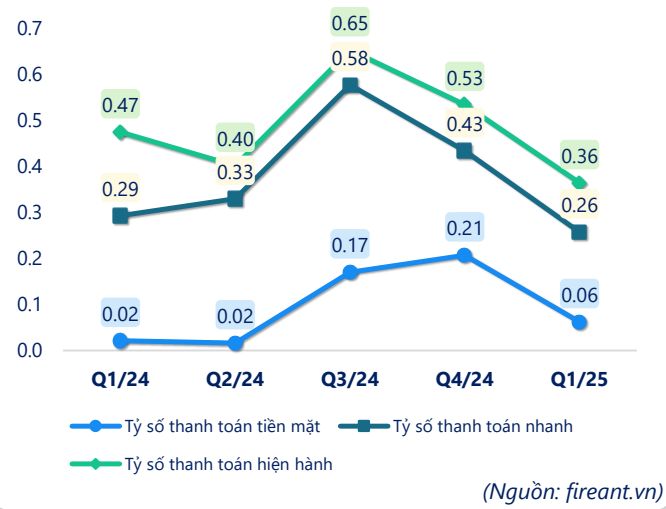
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



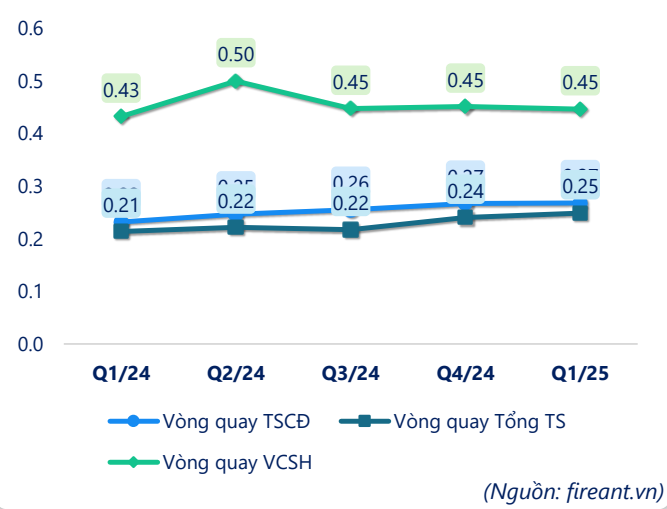
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**1,485**	**1,530**	**1,579**	**1,482**	**1,411**
Tài sản ngắn hạn	**61.4**	**130**	**203**	**124**	**75.0**
Tiền và tương đương tiền	2.75	5.23	52.7	47.9	12.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	34.5	101	125	51.9	39.3
Hàng tồn kho	23.5	23.3	23.5	23.2	22.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.58	0.84	0.83	0.69	0.84
Tài sản dài hạn	**1,424**	**1,400**	**1,377**	**1,359**	**1,336**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	1,383	1,361	1,338	1,327	1,303
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.47	7.47	7.47	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	32.7	32.0	31.4	32.0	32.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**708**	**817**	**764**	**643**	**575**
Nợ ngắn hạn	**129**	**323**	**310**	**232**	**206**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	200	180	211	195
Phải trả người bán ngắn hạn	2.28	3.37	2.45	3.74	2.37
Nợ dài hạn	579	493	454	411	369
Vay và nợ thuê dài hạn	579	493	454	411	369
Nguồn vốn chủ sở hữu	**777**	**713**	**815**	**840**	**836**
Vốn chủ sở hữu	**777**	**713**	**815**	**840**	**836**
Vốn điều lệ	500	500	500	500	500
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)